

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22 /2015/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 186/TTr-STC ngày 09 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/8/2015. Thay thế Quyết định số 28/2009/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá áp dụng trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22/2015/QĐ-UBND
ngày 03/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thực hiện quản lý nhà nước về giá trong các lĩnh vực: bình ổn giá; đăng ký giá; định giá; kê khai giá; niêm yết giá; thẩm định giá của nhà nước; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức cá nhân khác liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ

Điều 3. Bình ổn giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo quy định tại Điều 15 của Luật Giá, bao gồm :

- a) Xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut;
- b) Điện bán lẻ;
- c) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);
- d) Phân đạm urê; phân NPK;
- đ) Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ;
- e) Vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;
- g) Muối ăn;
- h) Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi;
- i) Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;

k) Thóc, gạo tẻ thường;

l) Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Trường hợp thực hiện bình ổn giá

Áp dụng các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk khi giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá có biến động bất thường xảy ra trong các trường hợp sau:

- Giá mua hoặc giá bán trên thị trường của hàng hóa dịch vụ tăng quá cao hoặc giảm quá thấp bất hợp lý so với mức tăng hoặc giảm giá do tác động của các yếu tố hình thành giá được tính theo các chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc phương pháp tính giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Giá mua hoặc giá bán trên thị trường của hàng hóa dịch vụ trong các trường hợp xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, dịch họa, khủng hoảng kinh tế - tài chính, mất cân đối cung - cầu tạm thời;

- Khi mặt bằng giá biến động làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế xã hội, gây tác động xấu đến sản xuất và đời sống nhân dân.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm quyết định áp dụng và thực hiện biện pháp bình ổn giá

a) UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Trong trường hợp xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn bất ngờ, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh quyết định các biện pháp áp dụng bình ổn giá như sau:

- Điều hòa cung cầu một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trên địa bàn;

- Các biện pháp tài chính, tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật;

- Đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện bình ổn giá theo quy định;

- Kiểm tra yếu tố hình thành giá; kiểm soát hàng hóa tồn kho; kiểm tra số lượng, khối lượng hàng hóa hiện có trên địa bàn;

- Áp dụng biện pháp hỗ trợ về giá phù hợp với quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế;

- Định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cần thiết để phục vụ sản xuất, tiêu dùng.

c) Giao Giám đốc Sở Tài chính:

- Kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì và phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của UBND tỉnh; hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

d) Giám đốc các sở, ngành, cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính; UBND tỉnh quyết định trên địa bàn tỉnh theo các nhiệm vụ được phân công.

đ) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bình ổn giá đã được Chính phủ quyết định và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 4. Đăng ký giá

Trong thời gian Nhà nước áp dụng các biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này thì các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá tại Bộ Tài chính như sau:

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh đối với toàn bộ hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính kết quả thực hiện đăng ký giá theo quy định.

2. Sở Công thương:

a) Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận, rà soát, kiểm tra việc đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, b, c, d, g, h, i Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Tài chính thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá quy định tại điểm a, b, c, d, g, h, i Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện đăng ký giá theo phân công tại điểm a Khoản này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận, rà soát, kiểm tra việc đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm đ, e, k Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Tài chính thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá quy định tại điểm đ, e, k Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện đăng ký giá theo phân công tại điểm a Khoản này.

4. Sở Y tế:

a) Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận, rà soát, kiểm tra việc đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; đồng thời thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá quy định tại điểm l Khoản 1 Điều 3 Quy định này. Việc đăng ký giá thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện đăng ký giá theo phân công tại Điểm a Khoản này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Trong thời gian Nhà nước áp dụng các biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá đối với mặt hàng cụ thể thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, rà soát, kiểm tra việc đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn đối với danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Thông báo danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

c) Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện đăng ký giá theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tổ chức theo dõi và báo cáo tình hình giá cả thị trường tại địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính theo quy định.

6. Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Lắk.

Phối hợp với các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng chuyên trang, chuyên mục để thông báo và tuyên truyền các biện pháp, chính sách của nhà nước đối với công tác quản lý giá theo quy định.

7. Đối tượng thực hiện đăng ký giá bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá), không có tên trong văn bản hướng dẫn riêng về việc đăng ký giá của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành hoặc hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền.

b) Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do nhà cung cấp quyết định) không phải đăng ký giá nhưng có nghĩa

vụ thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài chính, Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá; cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp cho Sở Tài chính, Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc cung cấp thông tin.

Điều 5. Định giá

1. Hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Giá các loại đất;
- Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;
- Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;
- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
- Giá nước sạch sinh hoạt;
- Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;
- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;
- Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh;
- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;
- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;

- Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quy định giá của Ủy ban Nhân dân tỉnh

a) Sở Tài chính

- Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sản xuất kinh doanh trong việc xây dựng phương án giá trình UBND tỉnh quyết định.

- Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá hoặc thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh để Sở quản

lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Chủ trì phối hợp với sở chuyên ngành và các ngành có liên quan định giá bán đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, các tài sản khác gắn liền với đất bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; Nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trình UBND tỉnh quyết định giá khởi điểm để thực hiện bán đấu giá;

- Chủ trì phối hợp với sở chuyên ngành thẩm định phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trước khi đơn vị cấp nước trình UBND tỉnh quyết định và phê duyệt;

b) Sở Xây dựng

- Thông báo giá vật liệu xây dựng đến chân công trình trên địa bàn tỉnh;

- Giá nhà xây dựng mới;

- Đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị; giá dịch vụ nghĩa trang;

- Lập, hướng dẫn xây dựng phương án giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để làm văn phòng hoặc kinh doanh; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở để làm văn phòng hoặc kinh doanh.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng thẩm định giá đất xem xét trước khi trình UBND tỉnh quyết định ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh định kỳ 05 năm một lần sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ;

- Trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh bảng giá đất khi Chính phủ điều chỉnh khung giá đất mà mức giá điều chỉnh tăng từ 20% trở lên so với giá đất tối đa hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá đất tối thiểu trong bảng giá đất của các loại đất tương tự; khi giá đất phổ biến trên thị trường tăng từ 20% trở lên so với giá đất tối đa hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá đất tối thiểu trong bảng giá đất trong khoảng thời gian từ 180 ngày trở lên.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng giá cây trồng, vật nuôi, hoa màu trên đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng giá các loại rừng, bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

e) Sở Y tế

- Xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

g) Sở Giao thông Vận tải:

Xây dựng giá cước vận tải hàng hóa bằng ô tô trên địa bàn tỉnh; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh.

i) Cơ quan quản lý chuyên ngành lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích được sản xuất theo đặt hàng, giao kế hoạch; giá hàng hóa, dịch vụ được sản xuất theo đặt hàng của Nhà nước thuộc ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và không qua hình thức đấu giá, trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

Điều 6. Kê khai giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ, bao gồm:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá;

b) Xi măng, thép xây dựng;

c) Than;

d) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản;

đ) Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước;

e) Giá dịch vụ tại cảng biển, giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không sân bay;

g) Cước vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng;

h) Sách giáo khoa;

i) Giá vé máy bay trên các đường bay nội địa không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá;

k) Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước;

l) Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi;

m) Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế;

n) Hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung thêm danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá ngoài danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này.

2. Đối tượng thực hiện kê khai giá bao gồm:

a) Các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả các đại lý có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá) có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện kê khai giá tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá), không có tên trong văn bản hướng dẫn riêng về việc kê khai giá của liên Bộ Tài chính và Bộ quản lý chuyên ngành hoặc hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền.

b) Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá do nhà cung cấp quyết định) không phải kê khai giá nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài chính, Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá; cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp cho Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc cung cấp thông tin.

3. Phân công trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá :

a) Sở Tài chính:

- Chủ trì tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá; hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 6 Quy định này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân kê khai giá trên địa bàn tỉnh đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế và các cơ quan chuyên môn của tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân kê khai giá tại địa phương.

b) Sở Công thương:

- Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với các loại hàng hóa, dịch vụ sau:

+ Hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, b, c, d, g, h, i Khoản 1 Điều 3 Quy định này trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá;

+ Hàng hóa quy định tại Khoản c, đ, h Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

- Phối hợp với Sở Tài chính thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo phân công tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với:

+ Hàng hóa, dịch vụ theo phân công tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại điểm đ, e, k Khoản 1 Điều 3 Quy định này trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá;

+ Hàng hóa quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

- Phối hợp với Sở Tài chính thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo phân công tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

d) Sở Y tế:

- Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với:

+ Hàng hóa, dịch vụ theo phân công tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại điểm l Khoản 1 Điều 3 Quy định này trong thời gian nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá.

+ Hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm k Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

- Phối hợp với Sở Tài chính thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo phân công tại Điểm d Khoản 2 Điều này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

đ) Sở Giao thông Vận tải:

- Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm e, g, i, l Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

- Phối hợp với Sở Tài chính thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo phân công tại Điểm đ Khoản 2 Điều này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

e) Sở Xây dựng:

- Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân có trụ sở trên địa bàn tỉnh đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Quy định này.

- Phối hợp với Sở Tài chính thông báo danh sách các tổ chức sản xuất, cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo phân công tại Điểm e Khoản 2 Điều này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

g) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân có trụ sở trên địa bàn các huyện, thành phố đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá; hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 6 Quy định này.

- Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân phải kê khai giá trên địa bàn theo phân công tại Điểm g Khoản 2 Điều này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo phân công.

Điều 7. Niêm yết giá

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện niêm yết giá theo nguyên tắc:

a) Đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết.

b) Đối với hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết.

2. Địa điểm niêm yết giá và cách thức niêm yết giá : Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Điều 8. Thẩm định giá của Nhà nước

1. Tài sản thẩm định giá :

Các trường hợp mua, bán, thanh lý, cho thuê tài sản nhà nước có mức giá từ 100 triệu đồng/lần trở lên, sau khi đã thuê doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá, phải có ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Cơ quan thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước tại địa phương:

a) Sở Tài chính thực hiện thẩm định giá các tài sản của nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều này, được mua bán từ nguồn ngân sách hoặc có nguồn gốc từ ngân sách cấp tỉnh; thẩm định giá các tài sản có mức giá từ 500 triệu đồng/lần trở lên được mua bán từ nguồn ngân sách cấp huyện;

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thẩm định giá các tài sản của nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều này, có mức giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/lần được mua bán từ nguồn ngân sách cấp huyện;

3. Trường hợp cần thiết thì thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ, phân công và tổ chức thực hiện như sau:

a) Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh:

- Giám đốc Sở Tài chính (hoặc người được ủy quyền) làm Chủ tịch hội đồng,
- Trưởng phòng Quản lý Công sản Vật giá Sở Tài chính làm thành viên thường trực Hội đồng,

- Các thành viên khác gồm :

+ Một chuyên viên về giá Sở Tài chính;

+ Đại diện đơn vị có tài sản cần thẩm định giá;

+ Đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh do Chủ tịch hội đồng quyết định, trên cơ sở căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá.

Thực hiện thẩm định giá các tài sản của nhà nước quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này

b) Hội đồng thẩm định giá cấp huyện:

- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch (hoặc người được ủy quyền) làm Chủ tịch hội đồng,

Các thành viên khác gồm :

- Một chuyên viên về giá phòng Tài chính - Kế hoạch;

- Đại diện đơn vị có tài sản cần thẩm định giá;

- Đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc huyện do Chủ tịch hội đồng quyết định, trên cơ sở căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá.

Thực hiện thẩm định giá các tài sản của nhà nước quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này

c) Hội đồng thẩm định giá phải có ít nhất một thành viên đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính hoặc đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá.

4. Thời gian cơ quan thẩm định giá thẩm định và ra thông báo thẩm định giá tối đa là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan đơn vị (hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ). Trường hợp đối với những tài sản có đặc điểm kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đặc biệt, không có bán rộng rãi trên thị trường thì thời gian thẩm định giá được kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Quá thời hạn nêu trên nếu không có văn bản thông báo kết quả thẩm định giá, thì cơ quan, đơn vị tổ chức mua, bán tài sản, hàng hoá được phép sử dụng kết quả thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá để tổ chức mua, bán theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhà nước được phân công nhiệm vụ thẩm định giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về

mức giá do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo kết quả thẩm định giá đã gửi cơ quan mình đề nghị thẩm định mà không có văn bản trả lời.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

a) Giám đốc Sở Tài chính

- Tổ chức triển khai thực hiện giá các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương và địa phương;

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh những chính sách, biện pháp quản lý giá trên địa bàn tỉnh;

- Thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ do thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định;

- Tổ chức, thu thập, phân tích và xử lý thông tin giá cả thị trường tại địa phương theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Tài chính và các cơ quan tư pháp;

- Kiểm soát chi phí sản xuất, lưu thông, giá hàng hóa dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khi phát hiện có dấu hiệu liên kết độc quyền về giá;

- Kiểm soát các yếu tố hình thành giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá;

- Tiếp nhận và kiểm soát các yếu tố hình thành giá trong việc đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính;

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành những quy định của pháp luật về giá đối với các tổ chức, cá nhân; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về giá;

- Quyết định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền UBND tỉnh khi được ủy quyền;

b) Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các quyết định giá của cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện chức năng quyền hạn, trách nhiệm của từng sở, ngành thuộc lĩnh vực quản lý;

- Tham gia Hội đồng thẩm định, xây dựng các phương án giá theo yêu cầu của UBND tỉnh. Tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan.

c) Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các quyết định giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Chỉ đạo thực hiện việc niêm yết giá, đăng ký giá;

- Tổ chức thu thập thông tin, báo cáo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn theo quyết định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính;

- Khảo sát, điều tra và xây dựng phương án giá các loại đất trên địa bàn huyện, thành phố theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Quyết định giá, trình phương án giá, thẩm định một số loại hàng hóa, dịch vụ sau:

+ Giá bán tài sản thanh lý do bị tịch thu, sung quỹ hoặc chuyển nhượng của khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; tài sản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý đã được cấp có thẩm quyền quyết định cho thanh lý.

+ Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về giá theo quy định của pháp luật. Tiến hành điều tra chi phí sản xuất, chi phí lưu thông, giá mua, bán các sản phẩm hàng hóa thuộc diện bình ổn giá

2. Giám đốc doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh

a) Quyền hạn

- Quyết định giá mua, giá bán hàng hóa và dịch vụ (trừ những hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của nhà nước);

- Quyết định giá hàng hóa dịch vụ trong khung giá, giới hạn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

- Khiếu nại quyết định về giá của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của mình;

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Nghĩa vụ

- Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục nhà nước quy định trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

- Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết giá, đăng ký giá, cung cấp thông tin về giá, các quyết định giá;

- Chấp hành các biện pháp bình ổn giá theo quy định của Nhà nước;

- Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính trung thực, chính xác, phẩm cấp, tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Chấp hành đầy đủ theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra giá, cung cấp kịp thời giá thành sản xuất, giá mua, bán hàng hóa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh được khen thưởng theo chế độ hiện hành.

Việc xử lý các vi phạm trong lĩnh vực giá: Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện các quyết định giá thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xử lý giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị